

Số: 24/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2025/TLST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1954.

Địa chỉ: ấp K, xã V, tỉnh Vĩnh Long. (ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ).

- Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1976.

2/ Bà Võ Thị Bích K, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp K, xã V, tỉnh Vĩnh Long. (ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Bị đơn anh Nguyễn Thành P có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Trần Văn H số tiền vay vốn là 67.000.000đ (*Sáu mươi bảy triệu đồng*), lãi suất 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng*). Tổng cộng vốn, lãi là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

## **2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

**2.2.1.** Ông Trần Văn H có nghĩa vụ nộp 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng ông Trần Văn H thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho ông Trần Văn H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2.2.2.** Ông Nguyễn Thành P có nghĩa vụ nộp 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4- Vĩnh Long;
- Phòng thi hành án khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Thạch Thị Tuyền**